

# DON'T CALL IT ART!

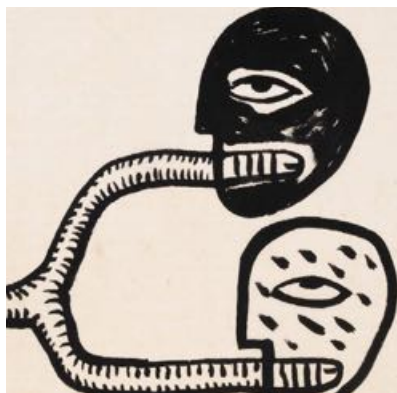
Từ lưu trữ của /  
From the archives of  
Veronika Radulovic

Nguyễn Minh Thành  
Nguyễn Quang Huy  
Trương Tân

Sàn Art  
B6.16-B6.17, Millennium Masteri, District 4, HCMC

26.11.2022 - 11.02.2023

Thứ 3 (Tuesday) - Thứ 7 (Saturday), 11:00-18:00



01



sàn art

[VN]

# Don't Call It Art!

"Ngày ấy, tôi đã không thể tưởng tượng được rằng những bức ảnh này rồi sẽ trở thành tài liệu duy nhất về những khuấy động ban đầu của nghệ thuật trình diễn ở Việt Nam. Nhưng sau 25 năm ở Đức, chúng đã mang một ý nghĩa hoàn toàn khác đối với tôi, khi giờ đây, tôi là một vị khách, một người quan sát chỉ biết lượm lặt tin tức về bối cảnh nghệ thuật Việt Nam qua những cuộc "chat" với bạn bè. Các tác phẩm không còn là những món quà, những bức tranh bị bỏ đi, bị lãng quên hay bị coi như vô giá trị, mà chính chúng đã viết nên lịch sử nghệ thuật đương đại. Vào thời điểm ấy, bối cảnh ấy, đây đã từng là những tác phẩm đầy tinh thần khiêu khích, mà giờ đây, tinh thần ấy dường như đã rơi vào quên lãng. Nhưng với tôi, hơn bao giờ hết, dường như các nghệ sĩ được giới thiệu trong cuốn sách này, với lập trường cấp tiến của họ, đã đi trước thời đại rất nhiều. Có lẽ đó chính là lý do tại sao họ lui về, trở thành huyền thoại trước cả khi tác phẩm của họ có thể trở thành một phần bất biến, chính thức được nhìn nhận của nghệ thuật Việt Nam".

-Trích dẫn có biên tập từ Veronika Radulovic, 'Đi kiếm bạn đi! Đừng gọi nó là nghệ thuật! Nghệ thuật đương đại ở Việt Nam, năm 1993-1999, tr. 7-11.

[ENG]

# Don't Call It Art!

"I could not imagine then that some of these photos would become the only documentation, for example, of the first stirrings of a performance art scene in Vietnam. Now, 25 years later in Germany - as an observer or a temporary visitor at best, who gleans news about Vietnam's well-connected international art scene from daily social network chats with friends there - all these works and photos appear to me in quite a different light. They are no longer just gifts, pictures forgotten or discarded as worthless, but rather artworks that have written contemporary history. They had once been a provocative force in their time and place. Here today, this force may seem spent. But to me, now more than ever, it seems as if the four artists presented in this book, with their radical stances, were far ahead of their time. Perhaps that is precisely why they fell by the wayside. The four They became legends before their work could become a permanent and officially recognized part of Vietnam's art."

- Edited excerpt from Veronika Radulovic, 'Go, Make Friends!', Don't Call It Art! Contemporary Art in Vietnam 1993-1999, pp.7-11.



[VN]

## Introduction

Bức ảnh chụp năm 1994: Trương Tân - nghệ sĩ kiêm giảng viên đại học - đứng trong hành lang của khu ngoại giao đoàn Vạn Phúc (Hà Nội), được một nghệ sĩ người Đức chụp lại. Với nụ cười tinh quái, biểu cảm có phần tự mãn và thẳng thắn, Trương Tân nhìn vào máy ảnh, với một chiếc quần đùi trên đầu: đây là sự thu hồi, sự ngu ngốc thuần túy, một tuyên bố - hay chỉ là: nghệ thuật?

Không hình ảnh nào có thể phù hợp hơn để diễn đạt thật súc tích mục đích của dự án này: nhằm ghi lại sự khởi đầu của nền nghệ thuật đương đại trong thời kì sơ khai ở Việt Nam những năm 1990. Giai đoạn ấy được thổi thúc bởi những câu hỏi và nghi ngờ, những nguồn năng lượng tích cực, bởi mong muốn thử nghiệm và cũng bởi sự tò mò mong đợi về một kỷ nguyên mới hứa hẹn những cơ hội mới.

Lưu trữ nghệ thuật trưng bày trong dự án này xoay quanh tác phẩm của ba nghệ sĩ: Trương Tân, Nguyễn Minh Thành và Nguyễn Quang Huy - những người được coi là tiên phong của nền nghệ thuật đương đại Việt Nam.<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Triển lãm chỉ trưng bày tác phẩm của Nguyễn Quang Huy, Nguyễn Minh Thành và Trương Tân. Dù thiếu vắng nghệ sĩ Nguyễn Văn Cường – trụ cột thứ tư của nhóm, nhưng anh vẫn được nhắc tới trong ấn bản 'Don't Call it Art!' cũng như trong các lưu trữ nghệ thuật khác.

04

[ENG]

## Introduction

A snapshot from 1994: artist and university lecturer Trương Tân stands in a hallway of Hanoi's Van Phuc diplomatic quarter, photographed by a German artist. With a mischievous, cocky, straightforward stance, Trương Tân looks into the camera wearing a pair of boxer shorts on his head: is this a revocation, pure silliness, a statement - or is it just: art?

No image could be more suitable to represent - in a nutshell - what this project is about: it aims to document the beginnings of a new, contemporary art in Vietnam in the 1990s, driven by questions and doubts, but also by a cheerful energy, by the desire to experiment and by an expectant curiosity for a new era that promised new opportunities.

The exhibited archive revolves around the work of three artists: Trương Tân, Nguyễn Minh Thành and Nguyễn Quang Huy - all widely considered to be pioneers of contemporary art in Vietnam.<sup>1</sup>

<sup>1</sup> While the exhibition focuses on the aforementioned artists, the original publication and general archive also centre around the work of Nguyễn Văn Cường, the fourth pillar and artist of this group.

05

Với những bức tranh, những màn trình diễn và sắp đặt nghệ thuật chưa từng xuất hiện trong nước, họ đã trở thành những ngôi sao của nền nghệ thuật non trẻ và độc lập nổi lên ở Hà Nội vào đầu những năm 1990. Các tác phẩm của họ được sưu tập bởi các bảo tàng hàng đầu như Phòng trưng bày Quốc Gia và Bảo tàng Nghệ thuật Singapore, Bảo tàng Guggenheim New York hay Bảo tàng Nghệ thuật Châu Á Fukuoka. Đối với thế hệ nghệ sĩ đàn em, họ giờ đây đã là những nhân vật gần như huyền thoại, không hề nao núng trước áp bức, dám nổi loạn - và do đó, luôn cởi mở cho những khả thể nghệ thuật mới.

Thời điểm đó, các phòng tranh thương mại ở Hà Nội hay Sài Gòn vẫn còn vắng bóng các nghệ sĩ độc lập và thử nghiệm, nên thực tế, chỉ có rất ít nơi mà họ thể "công khai" trưng bày tác phẩm của mình. Đây rõ ràng phải là những địa điểm nằm ngoài tầm kiểm soát của các cơ quan nhà nước - như đại sứ quán hay Salon Natasha (vào thời điểm đó là địa điểm tư nhân duy nhất tổ chức triển lãm ở Hà Nội), nhà riêng của các nhà sưu tập nước ngoài, nhân viên đại sứ quán hoặc chỉ đơn giản là một số nơi kín đáo ngoại thành. Chỉ đến những năm 1998-1999, với sự xuất hiện và tham gia ngày càng nhiều của các tổ chức văn hóa nước ngoài như Viện Goethe, tình hình triển lãm mới dần được cải thiện.

Their unconventional drawings and paintings, their art performances and installations - the first ever in Vietnam - have made them protagonists of an independent and young art scene that emerged in Hanoi in the early 1990s. Not only has their work found its way into the collections of leading museums such as National Gallery and SAM Singapore, Guggenheim New York or Fukuoka Asian Art Museum, but among the younger generation of artists they have also become almost mythical figures who, unfazed by oppression, dared to rebel - and thus opened the mind to new possibilities.

Since commercial galleries of the early 1990s in Hanoi or Saigon did not engage with independent and experimental artists, there were actually only very few places where artists could "publicly" show their work. These obviously had to be venues beyond the government's grasp - such as, for example, embassies or Salon Natasha (at the time the only private venue for exhibitions in Hanoi), the private homes of foreign collectors or embassy employees or simply some place tucked away in the countryside. Only in 1998-1999, with the arrival and increasing involvement of foreign cultural institutions such as the Goethe Institute, did the exhibition situation slowly start to improve.

05

[VN]

## Introduction

tiếp tục...

Trương Tân, Nguyễn Minh Thành, Nguyễn Quang Huy là nhóm những nghệ sĩ đầu tiên trong luồng gió Đổi Mới những năm 1990, muốn khám phá quyền tự do mới và theo đuổi con đường nghệ thuật của riêng mình. Họ tìm kiếm những biểu đạt thẩm mỹ vượt xa những gì được quảng bá và cho phép tại các cơ sở đào tạo nghệ thuật trong nước. Tính ngẫu hứng hữu hình, sự sắc sảo và táo bạo trong nghệ thuật kết hợp với chất liệu và phương pháp làm việc đã tạo nên sự độc đáo trong các tác phẩm của họ. Nghệ sĩ chủ yếu sử dụng giấy dó - tiết kiệm, kín đáo và dễ vận chuyển - cùng bút lông và màu nước, đơn giản chỉ vậy. Những thử nghiệm dị thường đã ra đời như vậy, chẳng phải trong studio lớn mà chỉ vốn vụn trong căn hộ nhỏ cùng thuê trên phố Hàng Chuối.

Song, bất chấp danh tiếng vang dội, hầu hết các tác phẩm của họ vẫn chưa được biết đến, ngoại trừ một số mang tính biểu tượng và các sáng tác sau này. Việc lưu trữ và bảo tồn những lát cắt của lịch sử nghệ thuật Việt Nam giai đoạn đó - bao gồm áp phích, ảnh chụp, bản cắt báo, video trình diễn, bản vẽ và tranh vẽ, những bức ảnh chụp vội mang đậm tinh thần thời đại - khó có thể thực hiện nếu thiếu sự đóng góp lớn của Veronika Radulovic. Bà là nghệ sĩ người Đức sống ở Hà Nội những năm 1993-2005 và vào thời điểm ấy, là gương mặt không thể thiếu trong

[ENG]

## Introduction

continued...

Trương Tân, Nguyễn Minh Thành and Nguyễn Quang Huy were among the first artists in the 1990s Đổi Mới climate who wanted to explore new freedoms and pursue their own artistic path. They sought aesthetic expressions that would go far beyond those promoted and permitted at the state's art academies. The tangible spontaneity, shrewdness and boldness of their art was matched by their materials and working methods. They mainly used traditional Vietnamese paper - inexpensive, inconspicuous and easy to transport - brushes and watercolours, hardly anything more. They did not work in a large studio either - a small flat they shared on Hàng Chuối street in Hanoi's Old Quarter was all they needed for their heretic experiments.

Yet despite their resounding reputation, most of their actual work largely remains unknown, except for a few iconic pieces and later works. The systematic documentation and conservation of these artefacts of Vietnamese art history - including photographs, advertisements, newspaper cut-outs, performance videos of various lengths, drawings and paintings of every kind, snapshots encapsulating the zeitgeist of this era - owes its enduring preservation to Veronika Radulovic, a German artist who lived in Hanoi from 1993 to 2005 and was,

nền nghệ thuật non trẻ này. Với gần 1000 tác phẩm và ảnh, kho lưu trữ của Veronika Radulovic là bộ sưu tập lớn nhất về loại hình này trên toàn thế giới và là nhân chứng lịch sử độc đáo cho giai đoạn nhiều biến chuyển này.

Nếu ấn phẩm Don't Call it Art! mang tới cho độc giả một cái nhìn toàn cảnh về các sáng tác nổi bật của thời kì này, thì hai cuộc triển lãm tiếp theo - trưng bày tại Mơ Art Space và Sàn Art - lại tập trung vào những lát cắt tiêu biểu từ kho lưu trữ vô cùng phong phú, đánh dấu sự thể nghiệm và phát triển của nghệ thuật đương đại Việt Nam.

- Phần giới thiệu này chủ yếu bao gồm các trích đoạn từ bài luận của Annette Bhagwati - 'Don't Call it Art! Nghệ thuật đương đại Việt Nam 1993-1999', tr. 15-21, đã được biên tập lại cho phù hợp với mục đích của triển lãm.

at the time, an integral part of this young art scene. Comprising almost 1000 works and photographs, Veronika Radulovic's archive is the largest collection of this type worldwide and a unique testament to these years of change.

While the publication Don't Call it Art! has allowed these early pieces to become accessible in a comprehensive survey, the subsequent exhibitions presented at Mơ Art Space and Sàn Art do not presume to do as much, but instead offer audiences a glimpse of an archive that captured essential developments and experiments in Vietnamese contemporary art.

- This introduction is primarily composed of excerpts from Annette Bhagwati's essay 'Don't Call It Art! Contemporary Art in Vietnam 1993-1999', pp. 15-21, all revisited and rearranged to suit the purpose of the exhibition.



08

[VN]

## Annette Bhagwati về Nguyễn Minh Thành

“Các bức vẽ và tranh màu nước của Nguyễn Minh Thành hầu hết là chân dung tự họa và soi chiếu nội tâm, với hình ảnh anh cuộn tròn trong giỏ, hay thu mình sau chấn song lồng sắt. Những chú ếch nhỏ, cũng như các mô-típ động vật khác gợi cho chúng ta nhớ đến vùng nông thôn. Ở một số tác phẩm, anh cũng xuất hiện với những dáng vẻ khác nhau: khi thì e dè trong phục trang giản dị; khi thì chải chuốt với bộ vest và cà vạt; hoặc đôi khi, như một kẻ lập dị bận quần lót và áo khoác lông thú. Những bộ cánh lộng lẫy này dường như là sự nguy trang đầy chủ ý cho cuộc sống đô thị mới của anh, và cũng là sự phản ánh đầy mỉa mai về bản thân của một chàng trai trẻ đang cố gắng tạo dấu ấn tại thành phố lớn - đặc biệt là khi ấy, anh vẫn chưa chắc chắn về chỗ đứng của mình (cả với tư cách là một nghệ sĩ, hay một người trưởng thành) trong một xã hội đang trên đà thay đổi nhanh chóng.”

[ENG]

## Annette Bhagwati on Nguyễn Minh Thành

“His drawings and watercolours mostly are self-portraits and introspections: they show him curled up in baskets or crouching behind the iron bars of a cage. Small frogs and other animal motifs remind us of the countryside. Other pictures show him in widely diverse outfits: shy, in simple clothing; meticulously dressed, in a suit with tie and side parting; or as an eccentric bon vivant in underpants and fur coat. These extravagant attires seem to be self-conscious disguises for his new urban life: ironic self-reflections of a young man aiming to make his mark in the big city - while still unsure of his footing, both as an adult and as an artist, within its rapidly changing society.”

09

[VN]

## Annette Bhagwati về Nguyễn Quang Huy

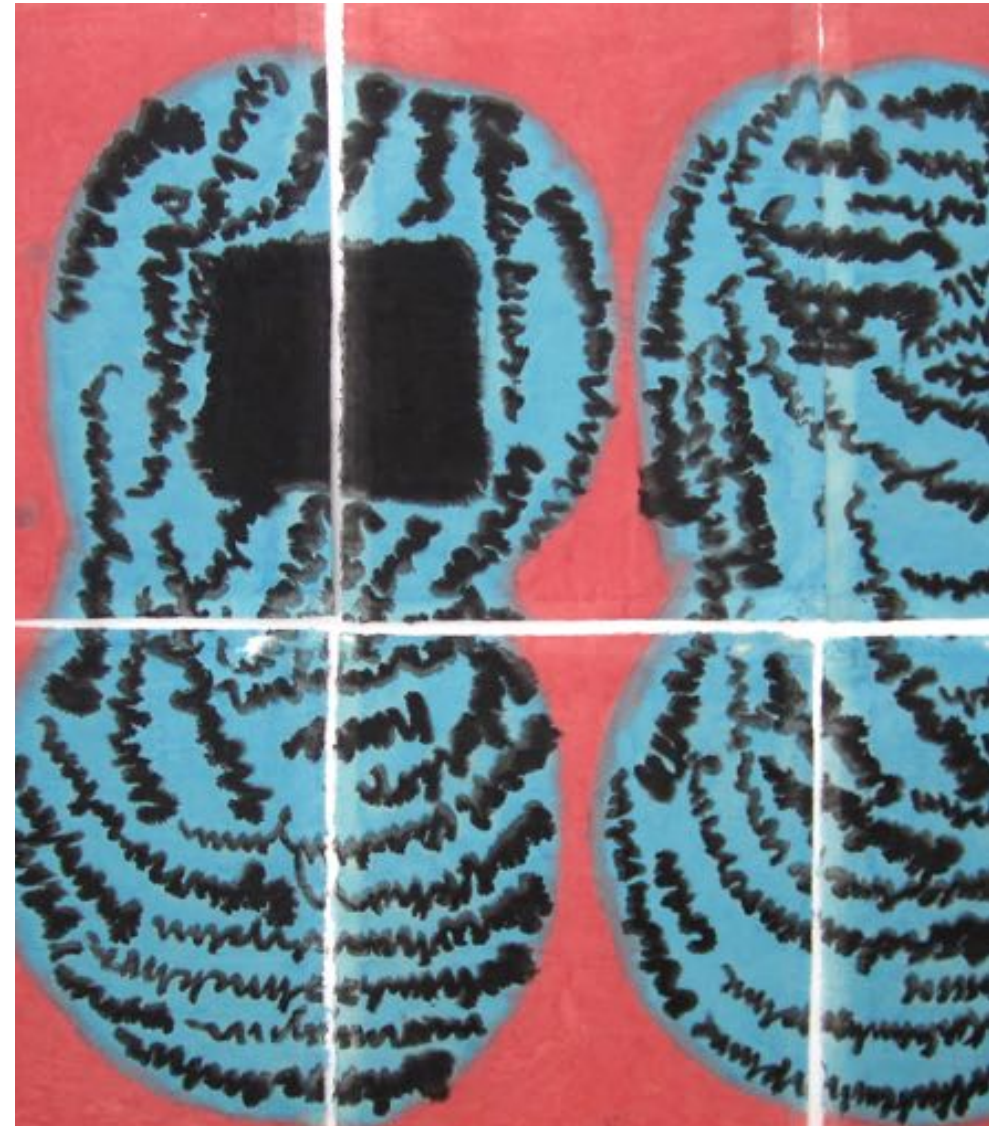
“Đối với Nguyễn Quang Huy, một bức tranh không phải là phương tiện cho những cuộc đàm phán phức tạp hay cho sự khám phá bản thân. Thay vào đó, chúng giúp anh ngày càng tiến gần hơn tới những ý niệm mà bản thân đã gắn bó trong một thời gian dài, mà giờ đây, đã sẵn sàng để hiện hữu trong một hình thức mới: chủ yếu là những hình ảnh về sự kết nối, tri tuệ mà anh đã tiếp nhận từ tư tưởng Phật giáo, và nay - trong thời đại bùng nổ Internet - lại mang nhiều tầng ý nghĩa mới. [...] Ngay cả những dạng, hình giống như chữ cái xuất hiện trong các tác phẩm sau này của anh vẫn là một bí ẩn không thể đọc hiểu. Chúng dường như đại diện cho vô số ý nghĩa vẫn đang chờ được giải mã.”

010

[ENG]

## Annette Bhagwati on Nguyễn Quang Huy

“A painting for Nguyễn Quang Huy does not so much serve a platform for complex negotiations or for individual self-discovery. Rather, his paintings edge ever closer to ideas and concepts that he himself has been engaged with for a long time - and which now are ready to take a new form: mainly visions of interconnectedness and wisdom that he finds in Buddhist thought and which in the age of the Internet take on new layers of meaning. [...] Even the letter-like forms that appear in his late paintings remain unreadable and cryptic. They seem to stand for an infinite variety of meaning that still waits to be deciphered.”



011



012

[VN]

## Annette Bhagwati, về Trương Tân

“Những tác phẩm của Trương Tân hàm chứa sự khám phá về tính dục của bản thân. Dù giữ nguyên hình thái, song cơ thể con người trong tranh anh đã được thu gọn, chỉ còn là những đường viền - khi uốn cong, mỗ xẻ, khi vặn xoắn, đến khi chỉ còn lại cái đầu không thay đổi - như một tuyên ngôn đầy tự tin về bản thân, về cái tôi trong nghệ thuật: một “sự xuất quỹ” can đảm. Bởi đồng tính luyến ái, dù cho không phải bất hợp pháp, nhưng vẫn bị coi là “bất bình thường”, là điều cấm kỵ trong xã hội Việt Nam thời ấy. Tuy nhiên, Trương Tân đã mượn chính xu hướng tính dục của mình làm đòn bẩy để mở rộng vốn biểu đạt trong nghệ thuật. Anh là một trong những nghệ sĩ đầu tiên ở Việt Nam khám phá, thích nghi và phát triển hơn nữa các loại hình nghệ thuật mới như nghệ thuật trình diễn và sắp đặt.”

[ENG]

## Annette Bhagwati on Trương Tân

“He retains the motif of the body, but he recasts it as a paint of reference of a deep exploration of his own sexuality. The body is reduced to its outlines. It is bent, dissected, twisted until only the head remains unaltered, as an emblem of his new artistic and personal self-confidence: a courageous “coming out”. For, although not illegal, being homosexual was considered “abnormal”, a social taboo in the Vietnam of his time. Truong, however, leveraged his sexuality to expand the repertoire of his expressive possibilities. He was one of the first artists in the Vietnamese context to explore, adapt and further develop novel art strategies such as art actions and art performances.”

013

[VN]

# Tác phẩm nghệ thuật

[ENG]

# Artworks



Nguyễn Minh Thành, **Vô Đề / Untitled**, 1997.  
Mực và màu nước trên giấy dó / Ink and watercolour on dó paper,  
40,5 cm x 59,5 cm.



Nguyễn Minh Thành, **Vô Đề / Untitled**, 1998.  
Mực và màu nước trên giấy dó / Ink and watercolour on dó paper /  
Ink and watercolour on dó paper,  
70 cm x 53 cm.



Nguyễn Minh Thành, **Vô Đề / Untitled**, 1998.  
Mực và màu nước trên giấy dó / Ink and watercolour on dó paper, 70  
cm x 53 cm.



Nguyễn Quang Huy, **Vô Đề / Untitled**, 1997.  
Mực và màu nước trên giấy dó / Ink and watercolour on dó paper,  
140 cm x 150 cm (6 mảnh / pieces).



Nguyễn Quang Huy, **Phật đản sinh / Buddha is Born**, 1997.  
Mực và màu nước trên giấy dó / Ink and watercolour on dó paper,  
140 cm x 150 cm (6 mảnh / pieces).



Nguyễn Minh Thành, **9360**, 1995.  
Mực và màu nước trên giấy dó / Ink and watercolour on dó paper,  
5 mảnh, 60 cm x 41 cm / 5 pieces, 60 cm x 41 cm each.



Nguyễn Quang Huy, **Vô Đề / Untitled**, 1997.  
Mực và màu nước trên giấy dó / Ink and watercolour on dó paper,  
80 cm x 124 cm (2 mảnh / pieces).



Trương Tân, **Vô Đề / Untitled**, 1995.  
Mực và màu nước trên giấy dó / Ink and watercolour on dó paper,  
52 cm x 70 cm.

014

015



[VN]

## Tác phẩm nghệ thuật

tiếp tục...

[ENG]

## Artworks

continued...



Trương Tân, Vô Đê / **Untitled**, 1995.  
Mực và màu nước trên giấy dó / Ink and watercolour on dó paper,  
52 cm x 70 cm.



Trương Tân, Vô Đê / **Untitled**, 1995.  
Mực và màu nước trên giấy dó / Ink and watercolour on dó paper,  
52 cm x 70 cm.



Trương Tân, Vô Đê / **Untitled**, 1996.  
Mực và màu nước trên giấy dó / Ink and watercolour on dó paper,  
52 cm x 70 cm.



Trương Tân & Nguyễn Quang Huy, **Con trâu, Trình diễn, Mộc Châu**, 1996 / **Buffalo, Performance, Mộc Châu**, 1996.

Tư liệu video bởi Veronika Radulovic / Video documentation by Veronika Radulovic.

Thời lượng / Duration: 7:32.



Trương Tân, Vô Đê / **Untitled**, 1996.

Hình vẽ trên bưu thiếp tuyên truyền về AIDS & queer của Đức / Drawings on German AIDS & queer information postcards.

Nhiều kích cỡ, 80 tấm, trưng bày không bao gồm tất cả / Various dimensions, 80 pieces, not all displayed.



Amanda Heng, Trương Tân và sinh viên, **Mọi thứ đều có thể xảy ra giữa lúc này và lúc kia ..., 1995** / Amanda Heng, Trương Tân and students, **Anything can happen between now and then ...**, 1995.

Trình diễn ứng tác tại Đại học Mỹ thuật Hà Nội, 08 Tháng 12, 1995, trong bài giảng khóa học DAAD của Veronika Radulovic / Improvised performance at the Hanoi University of Fine Art, 8th December 1995, during Veronika Radulovic DAAD lecture course.

Thời lượng / Duration: 7:32.

016

017

[VN]

## Tiểu sử nghệ sĩ

### Nguyễn Minh Thành

Nguyễn Minh Thành (sn. 1971, Hà Nội, Việt Nam) tốt nghiệp Đại học Mỹ thuật Việt Nam (tiền thân là Đại học Mỹ thuật Hà Nội) năm 1996, thuộc thế hệ nghệ sĩ tiên phong đầu tiên của Việt Nam. Trong giai đoạn 1990-2000, anh đã thử nghiệm nhiều phương pháp sáng tạo nghệ thuật ít truyền thống hơn, bao gồm trình diễn, sắp đặt, và đã đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển nền nghệ thuật đương đại và thử nghiệm ở Hà Nội sau này.

Quan tâm đến các quan niệm về sự ràng buộc và thoát tục của Phật giáo, sử dụng chủ yếu mực in và màu nước của Trung Quốc trên giấy dó thủ công của Việt Nam, Minh Thành khám phá chủ đề về mối quan hệ gia đình trong các lĩnh vực xã hội, triết học và tâm lý thông qua những bức chân dung vẽ chính anh và mẹ anh. Các sáng tác của Minh Thành từng được trưng bày rộng rãi trong nước và quốc tế, và được đưa vào nhiều bộ sưu tập công cộng và tư nhân, bao gồm Phòng trưng bày Nghệ thuật Quốc gia Queensland (Brisbane, Úc), Bảo tàng Nghệ thuật Châu Á Fukuoka (Nhật Bản), Chương trình Nghệ thuật của Ngân hàng Thế giới, và Post Vidai Bộ sưu tập Nghệ thuật Đương đại Việt Nam (Thụy Sĩ).

018

[ENG]

## Artist Biographies

### Nguyễn Minh Thành

Nguyễn Minh Thành (b. 1971, Hanoi, Vietnam) graduated from the Vietnam University of Fine Arts (formerly known as Hanoi College of Fine Arts) in 1996, and belongs to the first generation of Vietnamese avant-garde artists who experimented with less traditional methods of art-making, including performance and installation in the 1990s and 2000s, and later played a significant role in cultivating the contemporary and experimental art scene in Hanoi. Concerned with Buddhist notions of attachment and escape, and using mainly Chinese ink and watercolour on handmade Vietnamese dó paper, Minh Thành explores themes of familial relationships within the larger social, philosophical and psychological spheres through portraits of himself and his mother.

Having been widely exhibited both nationally and internationally, his works are now included in numerous public and private collections, including the National Art Gallery of Queensland, (Brisbane, Australia), the Fukuoka Asian Art Museum (Japan), the World Bank Art Program, and Post Vidai Collection of Contemporary Vietnamese Art (Switzerland).



019

Images taken from the Veronika Radulovic archive  
Top: Sàn Art  
Bottom: Mớ Art Space

[VN]

## Tiểu sử nghệ sĩ

### Nguyễn Quang Huy

Nguyễn Quang Huy (sn. 1971, Hà Tây, Việt Nam) hoàn thành chương trình học tại Đại học Mỹ thuật Việt Nam (tiền thân là Đại học Mỹ thuật Hà Nội) và cùng với Nguyễn Minh Thành, anh là người đi đầu trong những thử nghiệm sáng tạo nghệ thuật nổi lên ở Hà Nội vào đầu những năm 1990. Sử dụng chủ yếu màu nước, mực và dầu, Quang Huy được biết đến nhiều nhất với những tác phẩm 'màu xanh', thường là chân dung và phong cảnh khổ lớn, tái hiện giai đoạn sáng tác của anh về người H'mong cư trú ở các vùng núi phía Bắc Việt Nam.

Chịu ảnh hưởng của triết lý Phật giáo và tình cảm dành cho vùng đất và con người nơi đây, các bức tranh của anh không chỉ khắc họa khía cạnh văn hoá, vẻ thơ mộng nơi vùng núi phía Bắc, cũng như nét đẹp của những người phụ nữ bản địa, mà còn bày tỏ lòng kính trọng tới mẹ anh nói riêng và hình tượng người mẹ nói chung. Quang Huy đã tổ chức triển lãm cá nhân tại Việt Nam, Đức, Pháp, Singapore và tham gia một số triển lãm nhóm quốc tế, bao gồm Singapore, Đức, Pháp, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Phần Lan, Thái Lan, Úc, Hà Lan, Hoa Kỳ và Vương quốc Anh. Các tác phẩm của anh nằm trong bộ sưu tập thường trực của Phòng trưng bày Quốc gia Singapore, Bảo tàng Nghệ thuật Châu Á Fukuoka (Nhật Bản), Chương trình Nghệ thuật của Ngân hàng Thế giới và Bộ sưu tập Nghệ thuật Đương đại Việt Nam Post Vidai (Thụy Sĩ).

[ENG]

## Artist Biographies

### Nguyễn Quang Huy

Nguyễn Quang Huy (b. 1971, Ha Tay, Vietnam) completed his studies at the Vietnam University of Fine Arts (formerly known as Hanoi College of Fine Arts) in 1996 and, with Nguyễn Minh Thành, is a pioneer of the innovative experiments in art that emerged in Hanoi in the early 1990s. Using primarily watercolour, ink, and oil, Huy is best known for his blue, large-scale landscapes and portraits that reflect his time with the H'mong people residing in the mountainous areas of Northern Vietnam. Influenced by Buddhist philosophy and the relationships he built with the land and its women, his paintings not only reflect the dreamlike quality of the landscape and the cultural aspects and beauty of the women who inhabit it, but also pays tribute to his mother and the mother figure.

Quang Huy has staged solo exhibitions in Vietnam, Germany, France, and Singapore, and participated in several group shows internationally, including in Singapore, Germany, France, Japan, the United States, Finland, Thailand, Australia, the Netherlands, and the United Kingdom. His works are part of the permanent collection of the Singapore National Gallery, Fukuoka Asian Art Museum (Japan), the World Bank Art Program, and the Post Vidai Collection of Contemporary Vietnamese Art (Switzerland).



Images taken from the Veronika Radulovic archive

Top: Sàn Art

Bottom: Mớ Art Space

[VN]

## Tiểu sử nghệ sĩ

### Trương Tân

Trương Tân (sn. 1963, Hà Nội, Việt Nam) tốt nghiệp trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam (tiền thân là Đại học Mỹ thuật Hà Nội) năm 1989, nơi anh từng trợ giảng và là giảng viên từ năm 1989 đến năm 1997 trước khi dành toàn thời gian cho việc sáng tác. Trong bối cảnh những năm đầu Đổi mới (1986) và chính sách tự do hóa thị trường, phong trào lãng mạn hoá quá khứ dần trở dậy tại Việt Nam. Về phần mình, Trương Tân đã từ bỏ chủ nghĩa hàn lâm thời kỳ ấy để chuyển sang tập trung tìm hiểu sự phức tạp của tâm lý con người và hoàn cảnh xã hội. Thông qua hội họa, trình diễn, sắp đặt, điêu khắc, gốm sứ, anh đã thách thức quy ước xã hội, cũng như nghiên cứu các chủ đề về bản sắc và tự do ngôn luận.

Trương Tân đặt ra những câu hỏi liên quan tới định kiến lâu đời ảnh hưởng đến xã hội truyền thống Việt Nam, khảo sát bản sắc dân tộc và sự giao thoa của nó với định kiến giới. Tập trung vào căn tính bản thân, tác phẩm của anh khám phá nhận thức về đồng tính luyến ái trong một thế giới bảo thủ. Các triển lãm nhóm nổi bật của Trương Tân bao gồm Singapore Biennial (2008); Fukuoka Asian Art Triennial, Nhật Bản (2009); Kết nối: Kunstszene Việt Nam, ifa Gallery Berlin (2010) và ifa Gallery Stuttgart (2011); Đàm phán về quê hương, lịch sử và quốc gia: Hai thập kỷ nghệ thuật đương đại ở Đông Nam Á, 1991–2010, Bảo tàng Nghệ thuật Singapore (2011); và 8 nghệ sĩ đương đại Việt Nam, Bui Gallery, Hà Nội (2012).

[ENG]

## Artist Biographies

### Trương Tân

Trương Tân (b. 1963, Hanoi, Vietnam) graduated from the Vietnam University of Fine Arts (formerly known as Hanoi College of Fine Arts) in 1989, where he worked as a teaching assistant and a lecturer from 1989 to 1997 before becoming a full-time artist. Following the advent of Đổi Mới (Renovation era) in 1986, which liberalised Vietnam's market policies, there was a resurgent artistic romanticisation of Vietnam's past. Truong, for his part, abandoned the country's then-current academicism in favour of a practice that focused on the complexities of human psychology and social circumstances. Through painting, drawing, performance, installation, sculpture, and ceramics, Truong challenges social convention and investigates themes of identity and freedom of expression.

Trương Tân addresses the long-established prejudices that influence Vietnam's highly traditional society, examining national identity and its intersection with gender stereotypes. Centered on his own identity, his work explores perceptions of homosexuality in a conservative milieu. Notable group exhibitions include Singapore Biennial (2008); Fukuoka Asian Art Triennial, Japan (2009); Connect: Kunstszene Vietnam, ifa Gallery Berlin (2010) and ifa Gallery Stuttgart (2011); Negotiating Home, History and Nation: Two Decades of Contemporary Art from Southeast Asia, 1991–2010, Singapore Art Museum (2011); and 8 Vietnamese Contemporary Artists, Bui Gallery, Hanoi (2012).



022

023

Images taken from the Veronika Radulovic archive

Top: Sàn Art  
Bottom: Mố Art Space

[VN]

## Tiểu sử tác giả

### Annette Bhagwati

Annette Bhagwati theo học ngành Nhân học, Văn học và Nghệ thuật Châu Phi, Lịch sử Nghệ thuật và Địa lý tại Freiburg im Breisgau, Berlin, London; và nhận bằng Tiến sĩ tại Trường Nghiên cứu Châu Phi và Phương Đông London (SOAS). Từ năm 2012 đến mùa thu năm 2019, cô làm việc tại Haus der Kulturen der Welt ở Berlin, nơi cô điều hành nhiều dự án nghiên cứu, giám tuyển dài hạn khác nhau. Cũng tại đây, Annette Bhagwati đã thực hiện công việc giám tuyển và tổ chức một số dự án triển lãm giao thoa giữa nghệ thuật và khoa học. Vào tháng 11 năm 2019, cô đảm nhận vị trí giám đốc Bảo tàng Rietberg, Đức.

Từ năm 2009 đến 2012, Annette Bhagwati giảng dạy Nhân học về Nghệ thuật, Bảo tàng học và Lịch sử Triển lãm Nghệ thuật Phi phương Tây tại Khoa Lịch sử Nghệ thuật tại Đại học Concordia, Montreal. Cô có mối liên hệ chặt chẽ với nhiều hiệp hội và mạng lưới nghiên cứu mà một số trong số đó do cô tự khởi xướng. Ngoài ra, cô còn là diễn giả rất được săn đón và là người dẫn chương trình tại các hội thảo và hội nghị chuyên đề quốc tế. Các quốc gia cô đến thăm vì mục đích nghiên cứu và học tập bao gồm Benin, Ấn Độ, Singapore, Indonesia, Thái Lan và Canada.

[ENG]

## Author Biographies

### Annette Bhagwati

Annette Bhagwati studied Anthropology, African Art and Literature, Art History, and Geography in Freiburg im Breisgau, Berlin, and London and received her PhD at the School of African and Oriental Studies London. From 2012 to autumn 2019 she worked at the Haus der Kulturen der Welt in Berlin where she headed various curatorial, long-term research projects. At the same institution she realised a number of exhibition projects at the interface of art and science in curatorial as well as organisational terms. Annette Bhagwati took up position as director of the Museum Rietberg in November 2019.

From 2009 to 2012 Annette Bhagwati taught Anthropology of Art, Museology, and History of Exhibiting Non-Western Art at the Department of Art History at Concordia University, Montreal. Annette Bhagwati has close ties with numerous associations and research networks some of which she co-initiated herself. In addition, she is a highly sought-after speaker and host at international symposia and congresses. Countries she visits for research and study purposes include Benin, India, Singapore, Indonesia, Thailand, and Canada.

[VN]

## Tiểu sử tác giả

### Veronika Radulovic

Veronika Radulovic lần đầu tiên đến Hà Nội vào đầu những năm 1990 để nghiên cứu nghệ thuật sơn mài Việt Nam. Từ năm 1994 đến 2005, cô là giảng viên quốc tế đầu tiên của Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội, được tài trợ bởi DAAD (Cơ quan Trao đổi Học thuật Đức). Hợp tác với nhiều tổ chức và bảo tàng khác nhau ở Đức, cô đóng vai trò là một cầu nối quan trọng giữa nghệ thuật đương đại Đức và Việt Nam, đồng thời giám tuyển một số triển lãm lớn, bao gồm: 'Sơn mài, Trái đất, Đá' tại Bảo tàng Für Lackkunst Münster, Đức (được tài trợ bởi BASF, 1995); Dự án 'Khoảng cách Việt Nam' tại Nhà Văn hóa Thế giới Berlin (1998); dự án Ryllega Berlin tại Volksbühne Berlin (2008); và triển lãm tại ifa Gallery Berlin (Institut für Auslandsbeziehungen) Connect: Kunstszene Vietnam (2009/2010). Năm 2006, cô xuất bản cuốn sách: 'Sicherheitsabstand Việt Nam. Kunst. Politik. Freundschaften. Eine Annäherung', một tường thuật cá nhân về sự phát triển của nghệ thuật đương đại ở Việt Nam từ đầu những năm 1990 cho đến ngày nay. Năm 2010/11, với sự hợp tác của Viện Goethe Hà Nội và với sự hỗ trợ của Thượng viện Berlin, bà đã khởi xướng và thực hiện với sự hợp tác của Andreas Schmid HỌC VIỆN MỞ tại Hà Nội, Huế và Thành phố Hồ Chí Minh. Với nhiều năm giảng dạy và hoạt động rộng rãi tại Hà Nội và Việt Nam, Veronika Radulovic được coi là một trong những người tiên phong quan trọng nhất trong sự phát triển của nền nghệ thuật đương đại tại Việt Nam.

[ENG]

## Author Biographies

### Veronika Radulovic

Veronika Radulovic first came to Hanoi in the early 1990's to study Vietnamese lacquer art. From 1994 to 2005 she was the first international lecturer at the Hanoi University of Fine Arts, sponsored by DAAD (German Academic Exchange Service). Working in cooperation with various institutions and museums in Germany, she served as an important link between German and Vietnamese contemporary art, and curated several major exhibitions, including: Lacquer, Earth, Stone at the Museum für Lackkunst Münster, Germany (sponsored by BASF, 1995); the Gap Vietnam Project at the House of the World Culture Berlin (1998); the project Ryllega Berlin at the Volksbühne Berlin (2008); and the exhibition at the ifa Gallery Berlin (Institut für Auslandsbeziehungen) Connect: Kunstszene Vietnam (2009/2010).

In 2006, she published her book: 'Sicherheitsabstand Vietnam. Kunst. Politik. Freundschaften. Eine Annäherung', a personal account of the development of contemporary art in Vietnam from the early 1990's to today. In 2010/11, in cooperation with the Goethe-Institut Hanoi and with support from the Berlin Senate, she initiated and conducted in cooperation with Andreas Schmid the OPEN ACADEMY in Hanoi, Hue and Ho Chi Minh City. Due to her many years of teaching and her extensive activities in Hanoi and Vietnam, Veronika Radulovic is considered one of the most important pioneers in the development of the contemporary art scene in Vietnam.

[VN]

# Giới thiệu về ấn phẩm Don't Call It Art! Contemporary Art in Vietnam 1993 – 1999



026

[ENG]

# About the publication Don't Call It Art! Contemporary Art in Vietnam 1993 – 1999

[VN]

Những quán karaoke và xe cộ ồn ào, bệnh AIDS và chủ nghĩa tư bản, Phật giáo và đồng tính luyến ái, vẻ hào nhoáng của các thương hiệu phương Tây đặt trong bối cảnh một đất nước vừa vực dậy sau chiến tranh, nghèo nàn và lạc hậu - tác phẩm của các nghệ sĩ như Trương Tân, Nguyễn Minh Thành, Nguyễn Quang Huy và Nguyễn Văn Cường trực diện song vẫn đầy tính nội hàm, có bức xúc nhưng vẫn không kém phần hoà nhã. Tác phẩm của họ đại diện cho một xã hội đang trên đà thay đổi, đánh dấu sự khởi đầu của một nền nghệ thuật mới, sự khởi đầu của nghệ thuật đương đại ở Việt Nam. Với những bức tranh, những màn trình diễn và sắp đặt chưa từng xuất hiện trong nước, họ đã trở thành những ngôi sao của nền nghệ thuật non trẻ và độc lập nổi lên ở Hà Nội vào đầu những năm 1990. Các tác phẩm của họ không chỉ có chỗ đứng trong bộ sưu tập của các bảo tàng hàng đầu như Bảo tàng Nghệ thuật Singapore và Phòng trưng bày Quốc gia Singapore, Quỹ Solomon R. Guggenheim New York hay Bảo tàng Nghệ thuật Châu Á Fukuoka; mà ngay cả những cuộc khảo sát lịch sử nghệ thuật gần đây ở Việt Nam cũng tôn vinh tên tuổi của họ như những người đặt nền móng đầu tiên cho nghệ thuật đương đại trong nước. Với bốn chương chính gồm 'Nguyễn Minh Thành', 'Nguyễn Quang Huy', 'Trương Tân' và 'Nguyễn Văn Cường', cuốn sách 'Don't Call it Art' kể lại câu chuyện về những ngày đầu của bốn người nghệ sĩ, từ đó soi chiếu vào một giai đoạn ít được nhắc tới - giai đoạn 1990, thập kỷ mở đầu cho nghệ thuật đương đại ở Hà Nội.

Xuất bản bởi KERBER vào năm 2021.  
Biên tập: Annette Bhagwati và Veronika Radulovic  
Tác giả: Eva Bentcheva, Annette Bhagwati, Pamela N. Corey và Veronika Radulovic.  
Đặt mua tại: [www.kerberverlag.com](http://www.kerberverlag.com)

027

[ENG]

Karaoke bars and noisy motorbikes, AIDS and capitalism, Buddhism and homosexuality, the allure of Western brands and a worn out country, marked by war – the works of Vietnamese artists Trương Tân, Nguyễn Minh Thành, Nguyễn Quang Huy and Nguyen Van Cuong are both blunt and introspective, marked by fury and tenderness. Their work stands for a society on the brink of change – and they mark the beginning of a new art, the onset of contemporary art in Vietnam. Their unconventional works, their art performances and installations – the first ever in Vietnam – have established them as the most important protagonists of a free young art scene that emerged in Hanoi in the early 1990s. Their works have found their place not only in the collections of leading museums such as Singapore Art Museum and National Gallery Singapore, Solomon R. Guggenheim Foundation New York or Fukuoka Asian Art Museum; even recent art historical surveys in Vietnam itself now honour their names as ground-breaking artists. Four extensive artist sections are the core of the book. The archive of German artist Veronika Radulovic enables us to make these radical works accessible for the first time. Don't Call it Art! tells the initial story of four artists and thereby bridge a gap in Vietnamese art history of the 20th century.

Published by KERBER in 2021.  
Editors: Annette Bhagwati and Veronika Radulovic  
Authors: Eva Bentcheva, Annette Bhagwati, Pamela N. Corey, and Veronika Radulovic.  
Available for purchase: [www.kerberverlag.com](http://www.kerberverlag.com)

[VN]

## Lời cảm ơn

Dự án này được thực hiện dưới sự hỗ trợ của Viện Goethe (Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh), kỷ niệm 25 năm hoạt động, bảo trợ và đồng hành cùng văn hóa nghệ thuật tại Việt Nam.



[ENG]

## Thank you

This project was made possible through the support of the Goethe-Institut (Hanoi and Ho Chi Minh City), celebrating this year its 25th year of existence, patronage and assistance to the arts & culture in Vietnam.

[VN]

## Về Sàn Art

Sàn Art, thành lập năm 2007 tại thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) dưới hình thức một không gian nghệ thuật do nghệ sĩ khởi xướng, đã trở thành tổ chức nghệ thuật tiên phong tại Việt Nam và khu vực. Duy trì nỗ lực hỗ trợ nghệ sĩ địa phương và quốc tế, Sàn Art còn là nơi khởi xướng những diễn ngôn phản biện với các sáng kiến giáo dục thường xuyên.

Ngoài các trương trình triển lãm (hơn 110 triển lãm đã tổ chức từ năm 2007), các dự án của chúng tôi bao gồm chương trình lưu trú cho nghệ sĩ Sàn Art Laboratory (2012-2015) và Nhận thức Thực tại (2013-2016), một chuỗi sự kiện ấn bản cùng với các tác giả, nghệ sĩ, các nhà tư tưởng về văn hóa Nam Bán Cầu. Năm 2018, Sàn Art phát triển dự án Truy Đuổi Lạ Thường—một seminar-workshop cho những giám tuyển trẻ tại Đông Nam Á—đồng thời khởi động lại phòng trưng bày với quan tâm về đối thoại liên thế hệ giữa nghệ thuật hiện đại và đương đại Việt Nam và khu vực. Cùng năm, Sàn Art, kết hợp với MoT+++ và Nguyễn Art Foundation, khai triển A. Farm (2018-2020), một chương trình lưu trú quốc tế.

Mở ra một chương mới trong lịch sử của chúng tôi, Sàn Art mở rộng hoạt động thành một trung tâm cộng đồng với mục tiêu hỗ trợ và bồi dưỡng các thực hành và quan điểm thử nghiệm, sáng tạo.

[ENG]

## About Sàn Art

Founded in 2007 in Ho Chi Minh City as an artist-led platform, Sàn Art has since grown into a leading independent arts organisation in Vietnam and the region. Maintaining a commitment to grassroots support for local and international artists and cultural work, Sàn Art is also a site for critical discourse with regular educational initiatives.

Aside from our exhibition programme (more than 110 since 2007), Sàn Art's past projects include the artist-residency Sàn Art Laboratory (2012-2015) and Conscious Realities (2013-2016), a series of events and publications, inviting writers, artists, thinkers and cultural workers with a focus on the Global South. In 2018, Sàn Art launched Uncommon Pursuits, a curatorial training school, and a new gallery with a focus on dialogues between modern and contemporary art in Vietnam and the region. That same year it also launched A. Farm (2018-2020), an international artist residency programme co-founded with MoT+++ and the Nguyễn Art Foundation.

Opening a new chapter in the organisation's history, Sàn Art is expanding as a community hub to support and foster innovative and experimental practices and perspectives.



030

## Sàn Art Team

**GIÁM TUYỂN / CURATORIAL TEAM:**  
Mary Lou David & Vicky Do

**ĐIỀU PHỐI / COORDINATION:**  
Nguyen Phuong Anh

**SẢN XUẤT / PRODUCTION:**  
Le Nhung

**TRUYỀN THÔNG & CHƯƠNG TRÌNH /  
PROGRAMME & PROMOTION:**  
Nhi Phan & Uyen Dang

**THIẾT KẾ / DESIGN:**  
Nathan Collis

## Sàn Art

Millennium Masteri B6.16 & B6.17  
132 Ben Van Don, District 4,  
Ho Chi Minh City, Vietnam

san-art.org  
hello@san-art.org  
@sanartvn

031



**DON'T  
CALL  
IT  
ART!**